

TÔI YÊU EM

A.X.Pu- skin

A) KẾT QUẢ CẦN ĐẠT VÀ MỤC TIÊU:

I. Về kiến thức:

- Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng của bài thơ cả về nội dung tâm tình lẫn ngôn ngữ nghệ thuật:

- Tình yêu đẹp đẽ, trong sáng đầy vị tha và cao thượng
- Hình thức giản dị, không tô điểm rất phù hợp với tình yêu chân thành.

II. Về kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc hiểu thơ tình yêu

III. Về thái độ: Giáo dục cho học sinh tình cảm chân thành, vị tha, cao thượng trong cuộc sống và trong tình yêu

IV. Định hướng năng lực hình thành:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản;
- Năng lực giải quyết những tình huống liên quan đến văn bản;
- Năng lực đọc- hiểu thơ
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân, năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận...

B) CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

I. Chuẩn bị của giáo viên

- SGK, SGV, thiết kế bài giảng, tư liệu, máy chiếu...
- Các phiếu học tập: phiếu câu hỏi, bài tập dùng để kiểm tra
- Phân công nhóm học tập

II. Chuẩn bị của học sinh: chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu sau:

- Soạn bài theo câu hỏi phân hướng dẫn học bài
- Tìm hiểu một số thông tin về tác giả và tìm đọc các tác phẩm khác của Pu- skin

C) NỘI DUNG BÀI HỌC:

I. TIỂU DẪN:

1. Tác giả:

- Là nhà thơ lỗi lạc của nước Nga và thế giới. Là người mở ra một thời đại mới, rạch ròi cho nền văn học Nga.

- Puskin thành công trên nhiều thể loại văn chương nhưng trước hết và chủ yếu là thơ trữ tình.

- Tác phẩm xuất sắc:

- + *Ép- ghê- nhi Ô- nhê- ghin*: khởi đầu cho chủ nghĩa hiện thực của Nga
- + *Bô- rít Gô- đư- nốp*: bi kịch lịch sử hoành tráng.
- + *Ru- xlan và Li- ut- mi- na, Người tù Cap- ca- dơ*: Trường ca
- + *Cô tiểu thư nông dân, Con đầm pích*: Truyện ngắn.

- Pu- skin là thi sĩ lừng danh với hơn 800 bài thơ tình. Ông được mệnh danh là “Mặt trời của thi ca Nga”

2. Bài thơ “Tôi yêu em”:

- Là bài thơ tình nổi tiếng của Puskin và thế giới.
- Được khơi nguồn cảm hứng từ mối tình của nhà thơ với Ô- lê- nhi- na.
- Bài thơ không có nhan đề, nhan đề do nhà xuất bản đặt.

II. ĐỌC- HIỂU:

1. Nhan đề bài thơ:

- Tôi yêu em: một lời giải bày, thổ lộ chân thành xuất phát từ một trái tim trung thực → báo hiệu một tình yêu thực sự và chân chính.

- Được lặp lại 3 lần trong bài thơ:

+ Duy trì giọng điệu chủ đạo: sự chân thành trong tình yêu.

+ Đóng vai trò “chìa khóa” mở ra những sắc điệu tình cảm phức tạp ẩn chìm trong bài thơ → âm hưởng tha thiết.

2. Bốn câu thơ đầu:

* Hình thức:

- Tạo thành 1 câu hỏi lớn
- Giọng thơ chậm rãi

→ suy tư, day dứt, sự kìm nén của cảm xúc

=> tình yêu rất chân thành nhưng cũng rất kín đáo, tao nhã.

* Tình yêu được bộc lộ: “Chưa hẳn đã tàn phai”: một niềm đam mê âm i, dai dẳng, cháy sáng trong tâm hồn → Chiều sâu cảm xúc.

* Sự chuyển hướng 2 câu thơ:

*“Nhưng không để em bận lòng thêm nữa
Hay hồn em phải gợn bóng u hoài”*

→ đột ngột, báo hiệu một uẩn khúc xuất hiện trong tình cảm:

- Điệp từ “không”: không muốn làm em buồn, không làm em bận khoăn → quyết định dứt khoát của nhân vật trữ tình: dập tắt ngọn lửa say mê => sự mâu thuẫn giằng xé trong tâm hồn.

- Nhà thơ thể hiện rất rõ tình yêu và tình cảm trong tâm hồn mình: Không phải tình yêu của tôi mà nỗi buồn của em mới quan trọng, tôn trọng sự thanh thản trong tâm hồn người yêu nhưng đó là sự đau đớn đối với “tôi”

=> tình yêu chân thành, cao thượng vượt lên trên sự ích kỷ, tầm thường. Yêu với một tình yêu trân trọng và tế nhị.

3. Bốn câu thơ cuối:

- Nhịp thơ: nhanh, ngắn

- Lặp lại 2 lần: Tôi yêu em → dồn nén những cảm xúc, những trạng thái tình cảm phức tạp trong tình yêu.

- Tình yêu có: sự âm thầm, không hi vọng, rụt rè, hậm hực lòng ghen

- Hai câu kết: cảm xúc bất ngờ, chói sáng
- + Bất ngờ: thay đổi cảm xúc, cảm xúc bị dồn nén như ngưng đọng ở cái hậm hực, ghen tuông bỗng được giải tỏa, dâng cao bởi tình yêu chân thành, đắm thắm.
- + Chói sáng, hàm chứa nhiều ý vị, nhiều dư ba: *Cầu em được người tình như tôi đã yêu em*

* Lời cầu chúc cao thượng, vị tha, vượt lên trên ích kỷ, tầm thường nhưng còn nhiều hơn thế nữa Puskin đã quên đi cái tôi để nghĩ về người mình yêu → trong tình yêu hạnh phúc không thuộc về một người mà thuộc về cả hai, đó là một thái độ ứng xử có văn hóa trong tình yêu và trong cuộc sống.

* Hình thức so sánh: người tình yêu em như tôi
 → khẳng định tình yêu bất tử: sẽ chẳng có ai trên đời này yêu em chân thành và mãnh liệt như anh, mặc dù tình chúng ta không thành nhưng luôn nhớ một điều rằng: “*Em vẫn còn sống giữa một trái tim*”, lời nhắn nhủ tha thiết và độ lượng.

* **Tích hợp : quan niệm về tình yêu chân thành, mãnh liệt, vị tha, cao thượng**

III. TỔNG KẾT:

1. Giá trị nội dung:

Bài thơ thấm đượm nỗi buồn của mối tình vô vọng, nhưng là nỗi buồn trong sáng của một tâm hồn yêu đương chân thành, mãnh liệt, nhân hậu.

2. Giá trị nghệ thuật:

- Ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng, tinh tế.
- Giọng điệu thơ chân thực, sinh động, lúc phân vân, khi kiên quyết.

*****Vấn dụng, mở rộng*****

HS thực hiện các yêu cầu sau:

- Tìm đọc một số bài thơ nói về tình yêu của Pu-skin
- Viết đoạn văn bình luận về tình yêu được thể hiện trong bài thơ

Tuần 27

Tiết PPCT: 99

TIỂU SỬ TÓM TẮT

A) KẾT QUẢ CẦN ĐẠT VÀ MỤC TIÊU:

I. Về kiến thức:

- Nắm được mục đích, yêu cầu của tiểu sử tóm tắt.
- Biết cách thức viết tiểu sử tóm tắt.

II. Về kỹ năng: Rèn kỹ năng viết tiểu sử tóm tắt.

III. Về thái độ: Có ý thức trân trọng, chân thực khi viết tiểu sử tóm tắt.

IV. Định hướng năng lực hình thành:

- Năng lực viết tiểu sử tóm tắt
- Năng lực giải quyết những tình huống liên quan đến văn bản;

B) CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

I. Chuẩn bị của giáo viên

- SGK, SGV, thiết kế bài giảng, tư liệu, máy chiếu...
- Các phiếu học tập: phiếu câu hỏi, bài tập dùng để kiểm tra

II. Chuẩn bị của học sinh: chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu sau: Tìm hiểu một số tiểu sử tóm tắt có sẵn.

C) NỘI DUNG BÀI HỌC:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA TIỂU SỬ TÓM TẮT:

1) Mục đích:

- Tiểu sử tóm tắt là văn bản thông tin một cách khách quan, trung thực những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của một cá nhân nào đó.
- Tiểu sử tóm tắt thường:

+ Giới thiệu cho người đọc, người nghe về cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến của người đang được nói tới.

+ Giúp cho công tác nhân sự, lựa chọn bạn bè...

2) Yêu cầu:

- Thông tin khách quan, chính xác về người được nói tới.

- Nội dung và độ dài của văn bản phù hợp với mục đích viết tiểu sử tóm tắt.

- Văn phong bản tiểu sử tóm tắt cần cô đọng, trong sáng, không dùng các biện pháp tu từ.

II. CÁCH VIẾT TIỂU SỬ TÓM TẮT:

1) Phân tích ngữ liệu:

- Bản tiểu sử tóm tắt gồm 4 phần:

+ Nhân thân: họ tên, tự, hiệu, quê quán.

+ Các hoạt động chính: các mốc thời gian: từ nhỏ, chưa đầy 20 tuổi, năm 21 tuổi...

+ Những đóng góp chủ yếu: trong lĩnh vực toán học, văn chương, nghệ thuật,...

+ Đánh giá chung: có tài kinh bang tế thế, tài hoa, danh vọng vượt bậc (Lê Quý Đôn).

- Các tài liệu được lựa chọn: cụ thể, chính xác, chân thực, tiêu biểu về thân thế và cuộc đời của Lương Thế Vinh:

+ Ghi rõ họ tên, quê quán, các mốc thời gian.

+ Dẫn chứng cụ thể: Cuốn "Đại thành toán pháp", "Hí phường phả lục"...

- Đánh giá chính xác, toàn diện, khách quan:

+ So sánh với các sĩ phu đương thời.

+ Dựa vào lời đánh giá của Lê Quý Đôn.

2) Cách tóm tắt:

* TSTT thường gồm có 3 phần:

1. Giới thiệu nhân thân của đương sự: họ tên, năm sinh, mất, nghề nghiệp, học vấn, gia đình, gia tộc...

2. Giới thiệu ngắn gọn các lĩnh vực hoạt động tiêu biểu, các thành tựu, các thành tích tiêu biểu của đương sự.

3. Đánh giá vai trò, tác dụng của người đó trong một phạm vi không gian, thời gian

* Muốn viết được văn bản tiểu sử tóm tắt cần phải:

- Nghiên cứu kĩ về ba nội dung trên bằng cách: đọc sách, tra cứu hồ sơ lưu trữ, hỏi nhân chứng.

- Sắp xếp tư liệu trình tự không gian, thời gian, sự việc..hợp lí.

- Sử dụng ngôn ngữ thích hợp để viết thành văn bản.

III. LUYỆN TẬP:

1) Bài tập 1: Chọn c, d.

2) Bài tập 2:

- Giống nhau: các loại văn bản này đều viết về một nhân vật nào đó.

- Khác nhau:

+ Điều văn viết về người qua đời đọc để trong lễ truy điệu nên ngoài phần tiểu sử tóm tắt cần có lời chia buồn với gia quyến.

+ Sơ yếu lí lịch do bản thân tự viết theo mẫu, còn tiểu sử tóm tắt do người khác viết và tương đối linh hoạt.

+Tiểu sử tóm tắt chỉ có đối tượng là con người, còn đối tượng của thuyết minh rộng hơn, có yếu tố cảm xúc.

3) Bài tập 3: HS tự làm.